TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2023/HS-ST
Ngày 27-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đặng Huy Du

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Tha), sinh ngày 14/6/1988, tại Hà Nam; địa chỉ nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 30/1133 đường Hùng Vương, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; địa chỉ nơi tạm trú: Thôn Kênh Trạch, xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Mạnh Đ và bà Lê Thị T; có chồng là Đỗ Quang H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 16/2012/HSST ngày 07/3/2012 Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 35 tháng 16 ngày về tội Chứa mại dâm (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 16/3/2023, chuyển tạm giam ngày 21/3/2023; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lã Viết Nam - Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhân Ái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 25 phút ngày 13/7/2021, cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Duy Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát: 90B1-572.88 chở phía sau là Phạm Văn T đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy tại khu vực chốt kiểm dịch Covid - bờ đê thuộc xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Thu giữ tại võng xe máy 01 hộp giấy cát tông kích thước 32x22x14cm được bọc dán kín chứa 05 túi nilon kích thước 19x14x7,5cm bên trong có tinh thể màu trắng; thu của T 01 túi xách adidas màu đen chứa 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, 01 hộp tiếp đạn kích thước 7,5x2,4cm bên trong có 02 viên đạn có kích thước mỗi viên 0,8x2cm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G; thu của Đ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ trắng mang biển kiểm soát: 90B1-572.88 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ đen trắng. Tổ công tác đã đưa T, Đ cùng vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Hòa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bản kết luận giám định số 450/KLGĐ-MT ngày 16/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Tinh thể màu trắng thu giữ trong 05 gói nilon trong 01 hộp giấy cát tông là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 5.039,38 gam".

Phạm Văn T khai: Khoảng tháng 4/2021, T gặp và quen biết với một nam giới tên là Thanh (chưa rõ căn cước, lý lịch) tại khu vực thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Thanh đặt vấn đề thuê T vận chuyển ma tuý từ Hà Tĩnh ra Hải Phòng giao cho đối tượng tên là Thảo (quá trình điều tra đã xác định là Nguyễn Thị T), T đồng ý. Thanh cho T số điện thoại của T và bảo T ra Hải Phòng gặp T để xem xét đường đi. T đã một mình đi đến Hải Phòng gặp T và Nguyễn Duy Đ là bạn trai của T thống nhất khi nào T mang ma túy từ Hà Tĩnh ra đến Hải Phòng thì sẽ gọi điện để T và Đ ra đón. Ngày 12/7/2021, T gọi điện thoại cho Lê Trung T bảo thuê xe ô tô để chở T đi Hải Phòng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T thuê và lái xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander biển kiểm soát: 37A-572.88 đến đón Tđi đến cầu Hà Tân gặp T để nhận ma túy mang đi Hải Phòng. Sau khi nhận của Thanh 01 hộp giấy cát tông bên trong có 05 gói nilon chứa 05 kg ma tuý đá và 01 túi xách màu đen bên trong có 01 khẩu súng, T được Thanh thông báo T sẽ trả 50.000.000 đồng tiền công khi nhận ma túy. T để hộp giấy chứa ma túy và túi chứa súng đạn trên lên xe ô tô rồi cùng T đi Hải Phòng. Trên đường đi T nói với T là T đang vận chuyển ma tuý ra Hải Phòng và cả hai sẽ được trả công là 50.000.000 đồng, T đồng ý. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/7/2021, T và T đi

đến khu vực cây xăng ở mặt đường Quốc lộ 10, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. T bảo T đỗ xe lại và gọi điện thoại cho T thông báo địa điểm cho T biết. T hẹn T sẽ cho người ra đón T để cùng T mang ma túy về chỗ T. Một lúc sau, T thấy Đ đi xe máy đến. T lấy hộp ma tuý để lên võng xe máy của Đ và mang theo túi xách chứa súng rồi lên xe đi cùng Đ. Khi cả hai đi đến khu vực chốt kiểm soát dịch Covid 19 tại bờ đê xã An Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với các cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Nguyễn Duy Đ khai phù hợp với lời khai của T. Ngoài ra Đ còn khai: Đ là người yêu của Nguyễn Thị T (T còn có tên gọi khác là Thu) nên thường xuyên ăn ở sinh hoạt tại nhà trọ của T ở thôn Kênh Trạch, xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Vào một ngày khoảng tháng 4/2021, T bảo Đ chở ra quán nước gặp một người tên là T ở Nghệ An ra Hải Phòng. Tại đây T và T nói chuyện gì Đ không rõ. Sáng ngày 13/7/2021, Đ đang ngủ tại nhà trọ của T thì T bảo Đ đi đến khu vực cây xăng ở mặt Quốc lộ 10 đón T cùng ma tuý về cho T, Đ đồng ý. T cho Đ số điện thoại của T và bảo lấy xe máy nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát: 90B1-572.88 để đi đón. Sau khi đón được T, Đ chở T và ma túy đi đến khu vực chốt kiểm soát dịch Covid 19 tại bờ đê xã An Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng tang vật như trên. Đ biết T có bán ma túy nhưng không biết T mua ma túy của ai và để bán cho ai.

Căn cứ lời khai của T, Nguyễn Duy Đ và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 01/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định khởi tố bị can số 353/QĐ-CSHS(Đ8) đối với Nguyễn Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do T không có mặt ở địa phương, không rõ ở đâu, làm gì nên ngày 21/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định truy nã đối với T.

Ngày 04/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định tách vụ án và ngày 23/7/2022 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Thị T.

Ngày 22/9/2022, tại Bản án số 140/2022/HS-ST Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử phạt T tử hình về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Duy Đ tử hình về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự và Lê Trung T tù chung thân về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Ngày 15/3/2023, Nguyễn Thị T đầu thú tại Công an thành phố Hải Phòng. Tại Cơ quan điều tra, T khai: khoảng tháng 02/2021, T có mua 10 gam ma túy đã của một nam giới tên là Tuấn (không rõ căn cước, lý lịch) với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Số ma túy này T đã bán cho một số đối tượng nghiện không quen biết ở khu vực xã Hưng Nhân. Đến khoảng tháng 3/2021, T gặp T ở Nghệ An và biết T có bán ma túy đá nên nói T mang ma túy về Hải Phòng bán cho T. T đồng ý và báo giá 20.000.000 đồng/100 gam ma túy đá. Ngày 15/4/2021, T gọi điện cho T hỏi mua 300 gam ma túy đá. Khoảng 3 - 4 ngày sau, T mang số ma túy này đến bán cho T với giá 60.000.000 đồng tại nhà trọ của T ở xã Hưng Nhân. Sau đó T đã chia ma túy thành 03 túi, mỗi túi chứa 100 gam ma túy đá và bán cho một nam giới tên là Tùng (không rõ căn cước, lai lịch) 02 lần. Lần thứ nhất vào ngày 24/4/2021, T bán cho Tùng 100 gam ma túy đá với giá 25.000.000 đồng và lần thứ hai vào ngày 30/4/2021, T bán cho Tùng 200 gam ma túy đá với giá 54.000.000 đồng. Ngày 11/7/2021, T tiếp tục gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy. Đến chiều tối ngày 12/7/2021, T gọi lại cho T báo sẽ mang 05kg ma túy đá đến Hải Phòng bán cho T với giá 1.000.000.000 đồng. T nói chưa có tiền trả thì T nói cho nợ, khi nào bán được trả sau và T đồng ý. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/7/2021, T gọi điện cho T thông báo đến đón tại khu vực Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nên T đã bảo Nguyễn Duy Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát: 90B1-572.88 đi đón T cùng ma túy về nhà trọ cho T. Sau đó T được biết T, Đ đã bị bắt nên bỏ trốn khỏi địa phương. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại Quốc lộ 10, thôn Kênh Trạch, xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng và 01 bản photo căn cước công dân số 035188003493 mang tên Nguyễn Thị T.

Bản Cáo trạng số 145/CT-VKS-P1 ngày 22 tháng 6 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T hình phạt Tù chung thân; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý vật chứng theo quy định; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Ý kiến của bị cáo: Khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý

với tội danh mà Kiểm sát viên đã luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện cải tạo và nuôi con nhỏ.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý về tội danh mà viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng; lời khai của người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi mua trái phép tổng số 5.039,38 gam ma tuý loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại kiếm lời do T, Lê Trung Thành, Nguyễn Duy Đ là người cầm, mang ma túy cho bị cáo. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo mua bán trái phép 5.039,38 gam ma tuý loại Methamphetamine nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là "*b) Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên;"*. Mặc dù bị cáo chưa trực tiếp cầm, giữ số ma túy, tuy nhiên thực tế bị cáo đã biết có ma túy về đến huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và bị cáo đã chiếm giữ số ma túy đó thông qua việc nhờ Nguyễn Duy Đ là người đi cầm mang ma túy về cho bị cáo. Do đó, xác định tội phạm mà bị cáo thực hiện đã hoàn thành kể từ khi Nguyễn Duy Đ nhận ma túy từ T mang về cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma tuý. Tội phạm về ma túy là nguyên nhân xảy ra các tội phạm khác. Tệ nạn ma tuý được xác định là hiểm hoạ lớn cho T xã hội, cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội và con người, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an T xã hội gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên cần

phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý: Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo có cha đẻ là thương binh là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo đã một lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Ngoài ra, tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật lẽ ra phải áp dụng hình phạt đặc biệt đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thai và ngày 13/5/2023 bị cáo đã sinh con, dự định đặt tên con là Nguyễn Đỗ Gia Bảo theo Giấy chứng sinh số 282 ngày 13/5/2023 của Bệnh viện Kiến An. Hiện nay bị cáo là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên áp dụng khoản 2 Điều 40; Điều 39 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tù không thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 20.000.000 đồng đối với bị cáo sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Biện pháp tư pháp: Không có.

[6] Xử lý vật chứng: Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, các vật chứng cần xử lý gồm có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ tại chỗ ở của bị cáo là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. 01 xe máy biển kiểm soát: 90B1-572.88 mà bị cáo là chủ sở hữu và dùng vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Trong vụ án này: Đối với nam giới bán ma túy tên Tuấn là người bán ma túy cho Nguyễn Thị T, nam giới tên Tùng và một số đối tượng khác mua ma túy của T tại xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng theo lời khai của T, do không rõ căn cước, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng không có cơ sở để điều tra.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 40; Điều 39 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 16/3/2023.

Phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị T sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên, xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, như sau:

- Trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, vỏ màu vàng nhạt, số Imei 1: 358465095970359; Imei 2: 358466095970357, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE mang BKS: 90B1-572.88, có số khung: RLHJF4607DY578461 và số máy: JF46E-4195278, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC tại Hà Nội;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHS hình sự;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn